

Phần hai

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Chương 1

KĨ THUẬT CẮT, KHÂU, THÊU

Bài 1

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (2 tiết)

I – MỤC TIÊU

HS cần phải :

- Biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu.
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ (gút chỉ).
- Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một số mẫu vật liệu và dụng cụ cắt, khâu, thêu :

- Một số mẫu vải (vải sợi bông, vải sợi pha, vải hoá học, vải hoa, vải kẻ, vải trắng, vải màu,...) và chỉ khâu, chỉ thêu các màu.
- Kim khâu, kim thêu các cỡ (kim khâu len, kim khâu, kim thêu).
- Kéo cắt vải và kéo cắt chỉ (kéo làm bằng inox, kéo làm bằng hợp kim của sắt, kéo bấm chỉ,...).
- Khung thêu cầm tay, một miếng sáp hoặc nến (dùng để vuốt nhọn đầu chỉ trước khi khâu kim), phấn màu dùng để vạch dấu trên vải, thước dẹt, thước dây dùng trong cắt may, đê, khay cài,...
- Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Giới thiệu bài

– GV giới thiệu một số sản phẩm may, khâu, thêu (túi vải, khăn tay, vỏ gối...) và nêu : đây là những sản phẩm được hoàn thành từ cách khâu, thêu trên vải. Để làm được những sản phẩm này, cần có những vật liệu, dụng cụ nào và phải làm gì ?

– GV nêu mục đích bài học.

Hoạt động 1. GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét về vật liệu khâu, thêu

a) Vải

– GV hướng dẫn HS kết hợp đọc nội dung a (SGK) với quan sát màu sắc, hoa văn, độ dày, mỏng của một số mẫu vải để nêu nhận xét về đặc điểm của vải.

– GV nhận xét, bổ sung các câu trả lời của HS và kết luận nội dung a theo SGK.

Trong nội dung này, GV không đi sâu vào nguồn gốc, đặc điểm, tính chất sử dụng của các loại vải vì HS sẽ được học sâu hơn ở chương trình lớp 6.

– Hướng dẫn HS chọn loại vải để học khâu, thêu. Chọn vải trắng hoặc vải màu có sợi thô, dày như vải sợi bông, vải sợi pha. Không nên sử dụng vải lụa, xa tanh, vải ni lông... vì những loại vải này mềm, nhũn, khó cắt, khó vạch dấu và khó khâu, thêu.

b) Chỉ

– GV hướng dẫn HS đọc nội dung b và trả lời câu hỏi theo hình 1 (SGK).

– GV giới thiệu một số mẫu chỉ để minh hoạ đặc điểm chính của chỉ khâu, chỉ thêu.

Lưu ý HS : Muốn có đường khâu, thêu đẹp phải chọn chỉ khâu có độ mảnh và độ dai phù hợp với độ dày và độ dai của sợi vải.

Ví dụ : Khâu vải mỏng phải chọn sợi chỉ mảnh, nhưng nếu khâu trên vải dày thì phải dùng chỉ sợi to hơn. GV có thể minh hoạ bằng mẫu chỉ tương ứng với mẫu vải để HS hiểu rõ hơn.

– Kết luận nội dung b theo SGK.

Hoạt động 2. GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo

– Hướng dẫn HS quan sát hình 2 (SGK) và gọi HS trả lời các câu hỏi về đặc điểm cấu tạo của kéo cắt vải ; so sánh sự giống, khác nhau giữa kéo cắt vải và kéo cắt chỉ.

– GV sử dụng kéo cắt vải, kéo cắt chỉ để bổ sung đặc điểm cấu tạo của kéo và so sánh cấu tạo, hình dạng của hai loại kéo. (Kéo cắt vải và kéo cắt chỉ đều có hai phần chủ yếu là tay cầm và lưỡi kéo, ở giữa có chốt hoặc vít để bắt chéo hai lưỡi kéo. Tay cầm của kéo, thường có hình uốn cong khép kín để lồng ngón tay vào khi cắt. Lưỡi kéo sắc và nhọn dần về phía mũi. Kéo cắt chỉ nhỏ hơn kéo cắt vải).

– GV giới thiệu thêm kéo cắt chỉ (kéo bấm) trong bộ dụng cụ khâu thêu để mở rộng kiến thức.

– Lưu ý HS : Khi sử dụng, vít kéo cần được vặn chặt vừa phải. Nếu vặn chặt quá hoặc lỏng quá đều không cắt được vải.

– Hướng dẫn HS quan sát tiếp hình 3 (SGK) để trả lời câu hỏi về cách cầm kéo cắt vải.

– Hướng dẫn HS cách cầm kéo cắt vải (bằng kéo đã chuẩn bị).

– Chỉ định 1 – 2 HS thực hiện thao tác cầm kéo cắt vải, HS khác quan sát và nhận xét.

Hoạt động 3. GV hướng dẫn HS quan sát, nhận xét một số vật liệu và dụng cụ khác

– GV có thể tổ chức hoạt động 3 vào tiết 1 hoặc cuối tiết 2.

– Hướng dẫn HS quan sát hình 6 (SGK) kết hợp với quan sát mẫu một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu để nêu tên và tác dụng của chúng.

– GV tóm tắt phần trả lời của HS và kết luận :

+ Thước may : dùng để đo vải, vạch dấu trên vải.

+ Thước dây : được làm bằng vải trắng nhựa, dài 150cm, dùng để đo các số đo trên cơ thể.

+ Khung thêu cầm tay : gồm 2 khung tròn lồng vào nhau. Khung tròn to có vít để điều chỉnh. Khung thêu có tác dụng giữ cho mặt vải căng khi thêu.

+ Khuy cài, khuy bấm dùng để đính vào nẹp áo, quần và nhiều sản phẩm may mặc khác.

+ Phấn may dùng để vạch dấu trên vải.

TIẾT 2

Hoạt động 4. GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kim

– Hướng dẫn HS quan sát hình 4 (SGK) kết hợp với quan sát mẫu kim khâu, kim thêu cỡ to, cỡ vừa, cỡ nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK.

– GV bổ sung và nêu những đặc điểm chính của kim khâu, kim thêu. Kim được làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc. Thân kim khâu nhỏ và nhọn dần về phía mũi kim. Đuôi kim khâu (còn gọi là tròn kim) hơi dẹt, có lỗ để khâu chỉ.

– Hướng dẫn HS quan sát các hình 5a, 5b, 5c (SGK) để nêu cách khâu chỉ vào kim, vẽ nút chỉ. Sau đó chỉ định một HS đọc nội dung b mục 2 (SGK). Có thể gọi 1 – 2 HS khác lên bảng thực hiện thao tác khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ (hay còn gọi là gút chỉ).

– GV và HS khác nhận xét, bổ sung.

Lưu ý HS một số điểm sau :

+ Chọn chỉ có kích thước của sợi nhỏ hơn lỗ ở đuôi kim. Trước khi khâu kim cần vuốt nhọn đầu sợi chỉ (có thể vuốt đầu sợi chỉ qua sáp, nến hoặc dùng dụng cụ xỏ kim để khâu chỉ). Khi đầu sợi chỉ qua được lỗ kim thì kéo đầu sợi chỉ một đoạn dài bằng 1/3 sợi chỉ nếu khâu chỉ một, còn khâu chỉ đôi thì kéo cho hai đầu sợi chỉ bằng nhau.

+ Vẽ nút chỉ bằng cách dùng ngón cái và ngón trỏ cầm vào đầu sợi chỉ dài hơn. Sau đó quấn một vòng chỉ quanh ngón trỏ rồi miết đầu ngón cái vào vòng chỉ để vẽ cho đầu sợi chỉ xoắn vào vòng chỉ theo chiều đẩy vòng chỉ ra khỏi đầu ngón trỏ. Có thể nút chỉ bằng cách làm thành vòng chỉ ở cuối sợi chỉ. Sau đó luồn đầu sợi chỉ qua và thắt nút. Cách nút chỉ này đơn giản nhưng chỗ thắt nút nhỏ nên dễ bị tuột.

GV vừa nêu những điểm cần lưu ý, vừa thực hiện thao tác minh họa để HS biết cách khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ.

– HS đọc và trả lời câu hỏi về tác dụng của vẽ nút chỉ (SGK).

GV có thể thực hiện thao tác đâm kim đã khâu chỉ nhưng chưa vẽ nút chỉ qua mặt vải. Sau đó rút kim, kéo sợi chỉ tuột ra khỏi mảnh vải để HS thấy được tác dụng của vẽ nút chỉ.

Hoạt động 5. HS thực hành khâu chỉ vào kim, vẽ nút chỉ

– GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

– HS thực hành khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ. Nên tổ chức cho HS thực hành theo nhóm nhỏ (2 – 4 HS / nhóm) để các em trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau.

Trong quá trình HS thực hành, GV đến các bàn quan sát, chỉ dẫn hoặc giúp đỡ thêm cho những em còn lúng túng.

Đánh giá kết quả thực hành : GV gọi một số HS thực hiện các thao tác khâu chỉ, về nút chỉ. HS khác nhận xét các thao tác của bạn.

– GV đánh giá kết quả học tập của một số HS.

IV – NHẬN XÉT – DẶN DÒ

– GV nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của HS.

– Hướng dẫn HS về nhà đọc trước bài mới và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ theo SGK để học bài "Cắt vải theo đường vạch dấu".